

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 31/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Chấn

Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QDST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Văn Công H; sinh năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 3, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Văn Công Bảy, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim Chi, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 3, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Văn H; sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 5, xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Trần Minh Tiết, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Soa, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Người bị hại: Anh Huỳnh Trung H, sinh năm 2001 (đã chết); nơi cư trú: thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Huỳnh Phạm Thanh B, sinh năm 1986; nơi cư trú: số nhà 17/4 KP 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lương Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15' ngày 06/02/2021 tại Km 93+200, Quốc lộ 20, thuộc tổ dân phố 2, thị trấn Đa M'ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo Văn Công H (*bị cáo H*) điều khiển xe mô tô biển số 60B4 - 916.03 chở anh Huỳnh Trung H ngồi phía sau lưu thông theo hướng từ thành phố Bảo Lộc đi tỉnh Đồng Nai và đã va chạm với xe ô tô tải biển số 47C-170.27 do bị cáo Trần Văn H (*bị cáo H*) đang điều khiển chuyển hướng từ làn đường dành riêng cho các phương tiện thô sơ và người đi bộ sang làn đường dành riêng cho các loại phương tiện cơ giới. Hậu quả, anh Huỳnh Trung H tử vong.

Quá trình điều tra bị cáo H khai nhận, khi điều khiển xe mô tô với tốc độ ngay trước thời điểm xảy ra va chạm là khoảng 60 - 70km/giờ, ở khoảng cách khoảng 10m thì bị cáo H mới phát hiện xe ô tô tải có bật tín hiệu "xi nhan", đang chuyển hướng làn đường. Do vậy, bị cáo H điều khiển xe mô tô né sang phải để tránh, đồng thời phanh xe nhưng vẫn va chạm với xe ô tô tải. Còn bị cáo H khai nhận là khi điều khiển xe ô tô tải chuyển hướng làn đường thì có quan sát và bật tín hiệu xi nhan xin đường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy: Hiện trường bị xáo trộn một phần do nạn nhân đã được đưa đi khỏi hiện trường. Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường được làm bằng bê tông nhựa nóng rộng 10,7m được chia thành hai phần đường để các phương tiện giao thông di chuyển theo hướng ngược chiều nhau. Phần đường theo hướng từ thành phố Bảo Lộc đi tỉnh Đồng Nai rộng 5,35m; gồm làn đường rộng 3,45m và lề đường cứng rộng 1,9m. Lấy hướng đi từ thành phố Bảo Lộc đi tỉnh Đồng Nai làm hướng khám nghiệm, đo vào mép đường bên phải thì xe ô tô 47C-170.27 dừng ở trạng thái đứng yên, có chiều hướng theo hướng khám nghiệm, đầu xe ô tô lệch hướng tim đường, trực sau bên phải xe ô tô cách mép đường là 1,1m; trực trước bên phải xe ô tô cách mép đường là 1,5m.

Sau tai nạn giao thông, hiện trường để lại vết thắng có chiều hướng theo hướng khám nghiệm. Vết thắng dài 4,05m; đầu, đuôi vết thắng cách mép đường là 3,65m và 3,88m; đầu vết thắng cách trực trước bên trái xe ô tô là 2,4m.

Vị trí vết cày đứt quãng: Có chiều hướng theo hướng khám nghiệm. Đầu vết cày phía thành phố Bảo Lộc và đuôi vết cày phía tỉnh Đồng Nai; đuôi vết cày kết

thúc tại xe mô tô biển số 60B4-916.03. Vết cày đứt quãng dài 16,9m, đầu vết cày đứt quãng cách mép đường là 4,4m, cách trục trước bên trái xe ô tô là 1,4m.

Vùng mảnh vỡ kính và vùng vũng máu: Tâm cách mép đường là 3,75m và 7,3m.

Xe mô tô biển số 60B4-916.03: Ngã nghiêng bên trái và nằm chéo so với đường; đầu xe quay về hướng thành phố Bảo Lộc, đuôi xe quay về hướng tỉnh Đồng Nai; trục trước, bánh xe mô tô cách mép đường là 8,05m và 8,75m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 57/2021/TT ngày 20/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân tử vong của anh Huỳnh Trung H là chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Kết luận giám định số 275/GĐ-PC09 ngày 03/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Vết trượt xước kim loại, dính chất màu đen, nằm chéo ngang, hướng từ sau ra trước tại mặt ngoài thùng xe bên trái của xe ô tô biển số 47C-170.27 (ảnh 06, 08 trong bản ảnh giám định) phù hợp với vết trượt xước kim loại tại mặt trước đầu tay phanh của xe mô tô biển số 60B4-916.03 (ảnh 05, 07 trong bản ảnh giám định); Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô biển số 60B4-916.03 và xe ô tô biển số 47C-170.27 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông; Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 60B4-916.03 và xe ô tô biển số 47C-170.27 lưu thông trên quốc lộ 20 theo chiều từ thành phố Bảo Lộc về hướng huyện Đ; Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 60B4-916.03 với xe ô tô biển số 47C-170.27 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường dành cho phương tiện lưu thông trên quốc lộ 20 theo chiều từ thành phố Bảo Lộc về hướng huyện Đ.

Quá trình điều tra cho thấy bị cáo H không có giấy phép lái xe theo quy định. Đối với bị cáo H thì có giấy phép lái xe hạng C được Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/4/2018; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo H và bị cáo H đã thỏa thuận, bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; đại diện gia đình phía bị hại có đơn xin bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H và bị cáo H.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Sau khi tai nạn xảy ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tạm giữ 01 xe ô tô biển số 47C-170.27 và các giấy tờ có liên quan; quá trình điều tra xác định các tài sản trên là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lương Văn Tùng. Do đó, Cơ quan CSĐT đã trả lại toàn bộ các tài sản trên cho anh Tùng. Đối với 01 xe mô tô biển số 60B4-916.03; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B4-916.03; 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Huỳnh Trung H; 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Trung H. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Huỳnh Trung H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại các tài sản trên cho người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Huỳnh Phạm Thanh Bình. Riêng 01 giấy phép lái xe hạng C số 310189012030 mang tên Trần Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Phòng cấp ngày 11/4/2018 thì được lưu, kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo H, H đã thỏa thuận, bồi thường xong cho gia đình nạn nhân Huỳnh Trung H.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-ĐH ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo H về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; bị cáo H về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo H, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Tại phần tranh luận bị cáo không kêu oan, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng cân nhắc xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hay ý kiến gì khác. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị:

Về tội danh và mức hình phạt:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; theo điểm a khoản 2 Điều 260; áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; theo điểm a khoản 1 Điều 260; áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Giữa các bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường và đã bồi thường xong, gia đình người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 310189012030 mang tên Trần Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Phòng cấp ngày 11/4/2018. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo H nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về đề nghị, kiến nghị khác đối với Hội đồng xét xử: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Huỳnh Phạm Thanh Bình, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn Tùng, người làm chứng anh Nguyễn Văn Hưng đến Tòa tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng các anh, bà Huỳnh Phạm Thanh Bình, Nguyễn Văn Hưng đều vắng mặt không lý do. Anh Lương Văn Tùng thì có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa bị cáo H đề nghị xin hoãn phiên tòa, mục đích để bị cáo mời Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 1 Điều 297 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử không chấp nhận hoãn phiên tòa theo đề nghị của bị cáo.

[3] Về xác định tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo H, H không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản thu giữ đồ vật, phương tiện, tài sản và thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 06/02/2021 tại Km 93+200, Quốc lộ 20, thuộc tổ dân phố 2 thị trấn Đa M'ri huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo H, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 60B4-916.03 do không giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã va chạm với xe ô tô tải biển số 47C-170.27 do bị cáo H đang điều khiển chuyển làn đường không đảm bảo an toàn. Hậu quả làm anh Huỳnh Trung H tử vong. Hành vi của bị cáo H đã vi phạm quy định tại khoản 5, khoản 8 Điều 5 thông tư 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/20219 và vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ; hành vi của bị cáo H đã vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ.

Do vậy, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; hành vi của bị cáo Hoàn đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo tại cáo trạng số 02/CT-

VKS-ĐH ngày 05 tháng 01 năm 2022 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, an toàn giao thông, không những gây thiệt hại về tài sản, tính mạng của người tham gia giao thông khác mà còn gây hoang mang, lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần thiết phải ra một bản án nghiêm phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt trước khi có hành vi vi phạm pháp luật là con em gia đình người lao động. Tại địa phương bản thân các bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Về tình tiết định khung hình phạt:

- Bị cáo H tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 60B4-916.03 do không giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã va chạm với xe ô tô tải biển số 47C-170.27. Hậu quả làm anh Huỳnh Trung H tử vong. Do vậy, hành vi của bị cáo phải bị xét xử theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo H tham gia giao thông chuyển làn đường không đảm bảo an toàn. Hậu quả làm anh Huỳnh Trung H tử vong. Do vậy, hành vi của bị cáo phải bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra - truy tố - xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo và gia đình đã tự nguyện, chủ động bồi thường khắc phục, kịp thời hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền 190.000.000 đồng (*trong đó bị cáo H bồi thường 90.000.000 đồng; bị cáo H 100.000.000 đồng*) nên còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Do vậy, các bị cáo còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa thì thấy rằng:

Bị cáo H có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo H. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần chấp

nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử “*Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng*” nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo H thuộc trường hợp rất nghiêm trọng (*tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe, tại nạn xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo và hậu quả làm chết một người*). Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để đảm bảo sức răn đe đối với bị cáo, đồng thời nhằm đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này đang ngày càng gia tăng.

Bị cáo H cũng có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, trong khi đó không có bất kỳ tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đã đủ sức răn đe đối với bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là “...*có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, tuy nhiên xét về hoàn cảnh, công việc, nghề nghiệp hiện tại của các bị cáo Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Giữa các bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường và đã bồi thường xong, gia đình người bị hại không tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong trường hợp có phát sinh thêm trách nhiệm bồi thường giữa các bị cáo và gia đình người bị hại sẽ được xem xét khi các bên có tranh chấp và có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận số tiền bồi thường cho gia đình người bị hại là 100.000.000 đồng (*trong đó phần của bị cáo H là 50.000.000 đồng, phần của anh Lương Văn Tùng là 50.000.000 đồng*). Quá trình giải quyết vụ án anh Lương Văn Tùng không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp giữa bị cáo và anh Lương Văn Tùng thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

- Về vật chứng của vụ án: 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng C số 310189012030 mang tên Trần Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Phòng cấp ngày 11/4/2018. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Trần Văn

H nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Văn Công H, Trần Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Văn Công H 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 18 (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Trần Văn H).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hoàn trả cho bị cáo Trần Văn Hoàn 01(*một*) giấy phép lái xe hạng C số 310189012030 mang tên Trần Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Phòng cấp ngày 11/4/2018, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Văn Công H phải nộp 200.000

đồng (*hai trăm ngàn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Huỳnh Thị Thanh Bình vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn Tùng vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đ (01);
- Công an huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (02);
- UBND xã Núi Tượng huyện Tân Phú (01);
- UBND xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa (01);
- Bị cáo (02);
- Đại diện người bị hại (01);
- Người liên quan (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lập